

Ngày 31/03/2024	44,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.7%	20.2%	51.6%

	2023	
ROE	13.4%	+/- YoY ▲ 0.2%

	Q1/24		
DT thuần	214	QoQ ▼ 45.0	YoY ▲ 151
	tỷ VNĐ	▼ 17.5%	▲ 238%

	2023	
DT thuần	818	YoY ▼ 41.0
	tỷ VNĐ	▼ 4.8%

	Q1/24		
LN gộp	98.5	QoQ ▲ 5.80	YoY ▲ 64.2
	tỷ VNĐ	▲ 6.3%	▲ 187%

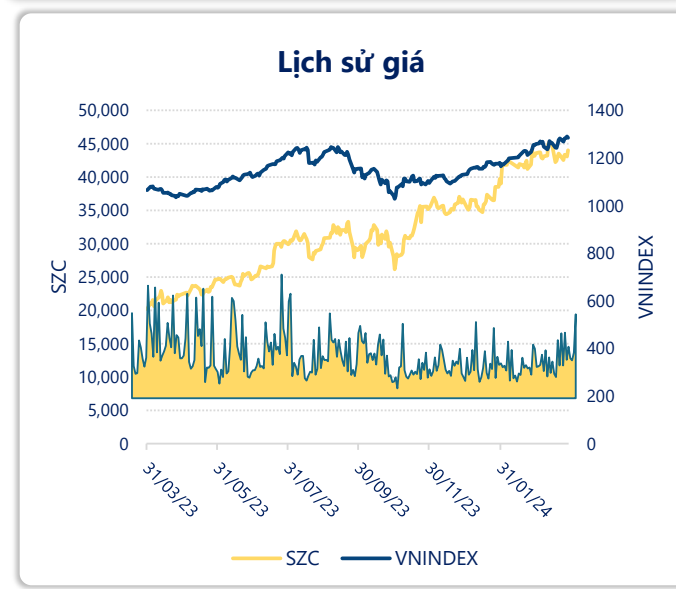
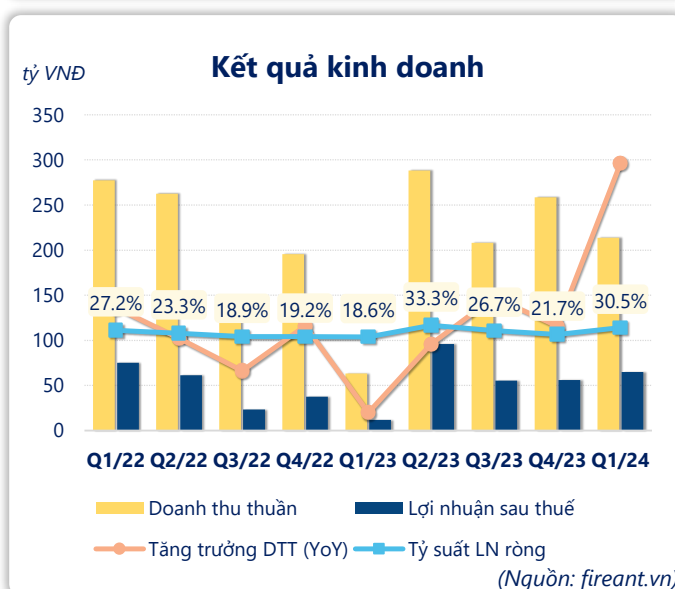
	2023	
LN gộp	350	YoY ▲ 40.0
	tỷ VNĐ	▲ 13.1%

	Q1/24		
LN thuần	82.8	QoQ ▲ 17.9	YoY ▲ 68.2
	tỷ VNĐ	▲ 27.6%	▲ 467%

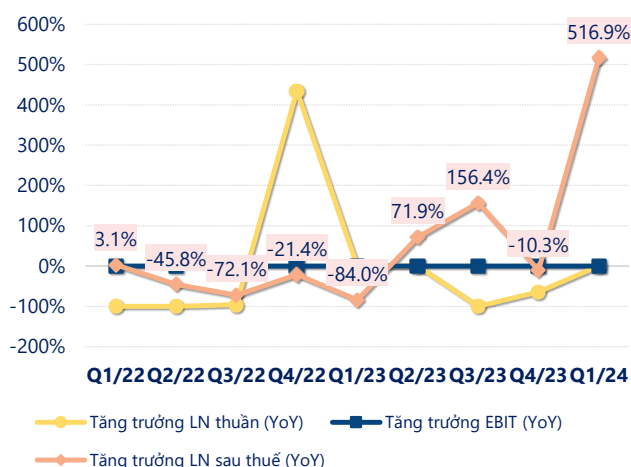
	2023	
LN thuần	266	YoY ▲ 23.0
	tỷ VNĐ	▲ 9.8%

	Q1/24		
LN sau thuế	65.1	QoQ ▲ 9.00	YoY ▲ 53.3
	tỷ VNĐ	▲ 16.0%	▲ 452%

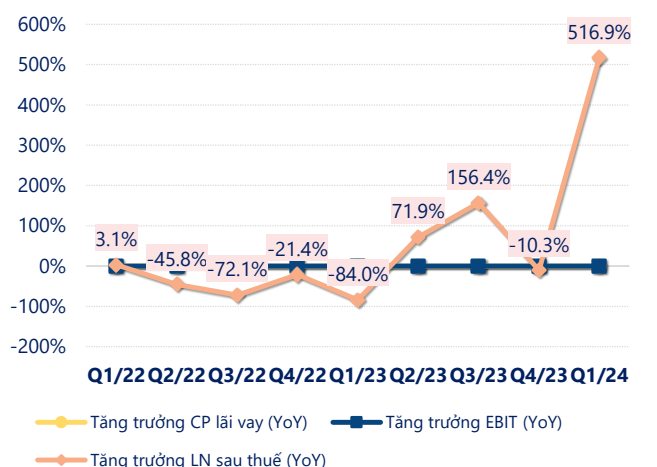
	2023	
LN sau thuế	219	YoY ▲ 22.0
	tỷ VNĐ	▲ 10.9%



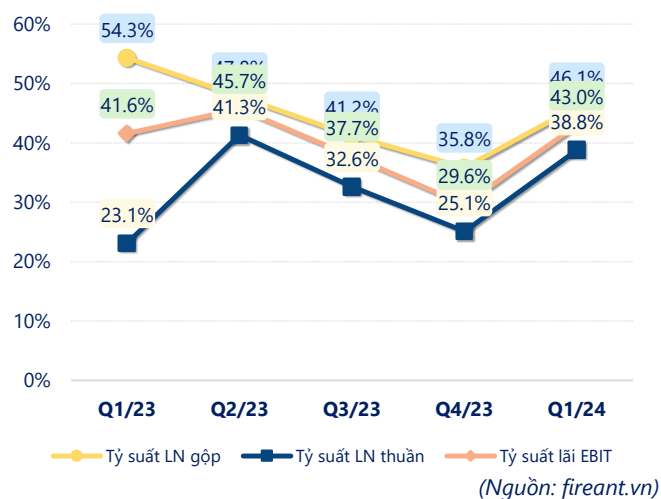
Tăng trưởng lợi nhuận



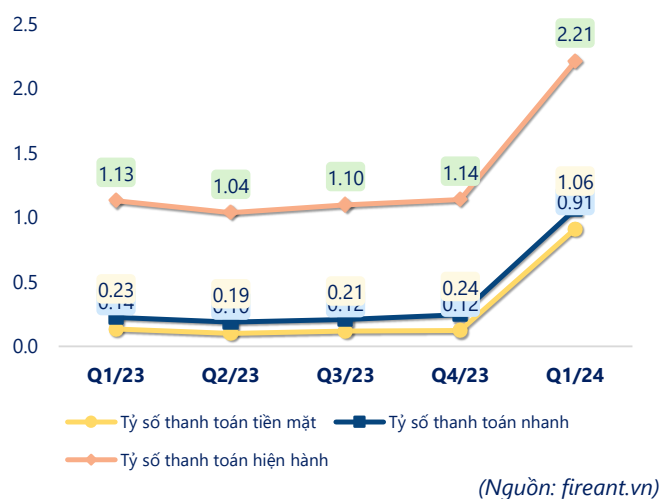
Tăng trưởng chi phí



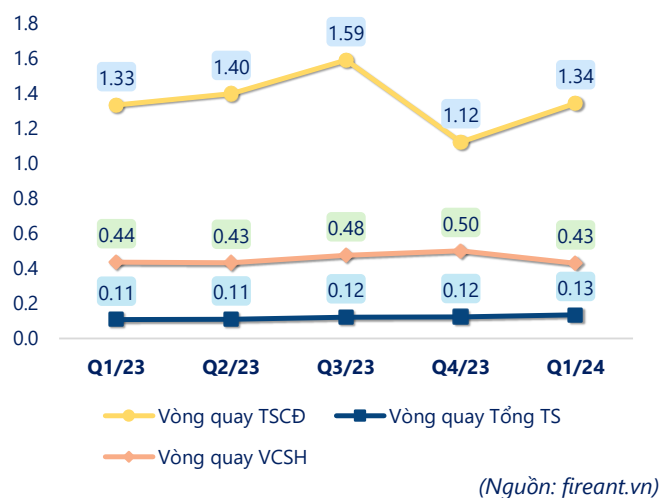
Tỷ suất lợi nhuận



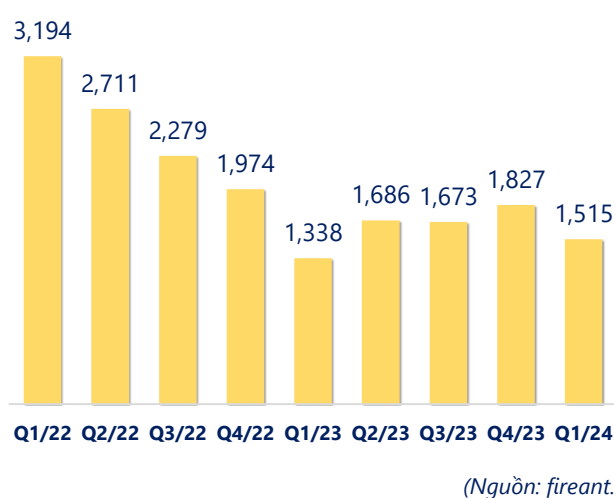
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	214	63.2	238%	818	859	-4.8%
Giá vốn hàng bán	115	28.9	299%	468	549	-14.9%
Lợi nhuận gộp	98.5	34.3	187%	350	310	13.1%
Doanh thu HĐTC	2.94	1.43	106%	17.1	15.2	12.1%
Chi phí TC	9.35	11.6	-19.4%	46.0	32.2	42.9%
Chi phí lãi vay	9.14	11.6	-21.2%	45.8	32.2	42.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.14	0.75	-81.7%	8.55	9.96	-14.2%
Chi phí QLDN	9.12	8.72	4.6%	46.5	40.1	15.9%
LN thuần từ HĐKD	82.8	14.6	467%	266	243	9.8%
Lợi nhuận khác	-0.13	0.00		0.49	1.54	-68.4%
LN trước thuế	82.7	14.6	466%	267	244	9.3%
Lợi nhuận sau thuế	65.1	11.8	452%	219	197	10.9%
LNST của CĐ cty mẹ	65.1	11.8	452%	219	197	10.9%

(Nguồn: fireant.vn)

